

Số: 141 /2025/QĐST-HNGĐ

Kim Bôi, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm 2002; HKTT: phố M, xã D, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Kh**, sinh năm 1992; HKTT: xóm Bãi Khoai, xã D, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm 2002; HKTT: phố M, xã D, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Kh**, sinh năm 1992; HKTT: xóm Bãi Khoai, xã D, tỉnh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Phương Th** và anh **Bùi Văn Kh** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh **Bùi Văn Kh** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là **Bùi Ngọc Minh Ch**, sinh ngày 13/01/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của Tòa án. Chị **Nguyễn Thị Phương Th** cấp dưỡng nuôi con cùng anh **Bùi Văn Kh** với

mức là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) trên một tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2025.

Chị Nguyễn Thị Phương Th có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở; chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Bùi Văn Kh có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: 0002923 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Ph, chị Nguyễn Thị Phương Th đã nộp đủ tiền án phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS KV 13 - Ph;
- UBND xã D;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

